

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 3); Báo cáo tổng hợp thẩm tra số 126/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 3) với tổng số tiền 39.530.633.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, năm trăm ba mươi triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục**PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM 2024 (bổ sung lần 3)***(Kèm theo Nghị quyết số: 38/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện	Số tiền
	TỔNG CỘNG	39.530.633.000
I	Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2024	11.381.474.000
<i>1</i>	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số phát sinh năm 2024</i>	<i>4.117.499.000</i>
-	Sở Thông tin và Truyền thông	1.141.000.000
-	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	1.885.157.000
-	Sở Xây dựng	1.091.342.000
<i>2</i>	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Bắc Kạn phiên bản 3.0 và Xây dựng kế hoạch chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030</i>	<i>420.000.000</i>
-	Sở Thông tin và Truyền thông	420.000.000
<i>3</i>	<i>Kinh phí thực hiện rà soát, cập nhật hiện trạng, phân loại 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn</i>	<i>6.000.000.000</i>
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6.000.000.000
<i>4</i>	<i>Kinh phí thực hiện lập Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn</i>	<i>843.975.000</i>
-	Sở Xây dựng	843.975.000
II	Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2024	23.693.685.000
<i>1</i>	<i>Kinh phí mua sắm trang thiết bị trường học cho các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và Trường THPT Chuyên Bắc Kạn</i>	<i>2.587.000.000</i>
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	208.120.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	135.823.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	59.437.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	133.614.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	204.380.000
-	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.845.626.000
<i>2</i>	<i>Kinh phí hỗ trợ mở rộng quy mô lớp học của Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS Pác Nặm</i>	<i>296.600.000</i>

STT	Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện	Số tiền
-	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	296.600.000
3	<i>Kinh phí hỗ trợ thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức</i>	18.198.660.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	3.310.820.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	4.729.841.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	3.032.209.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	2.597.766.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	4.528.024.000
4	<i>Kinh phí bổ sung cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn thực hiện tự chủ tài chính năm 2024</i>	2.611.425.000
-	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	2.611.425.000
III	Nguồn cải cách tiền lương năm 2024	1.195.603.000
1	<i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP</i>	588.359.000
-	Sở Y tế	183.903.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	262.624.000
-	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	141.832.000
2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP</i>	607.244.000
-	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn	607.244.000
IV	Nguồn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	3.259.871.000
	<i>Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, 2023 đã thu hồi về ngân sách tỉnh (lần 2)</i>	3.259.871.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	1.650.000.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	450.000.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	260.000.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	450.000.000
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	171.871.000
-	Tinh đoàn Bắc Kạn	278.000.000